

Bản án số: 482/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 28.8.2019

V/v : Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia phiên tòa:** Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 63/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhụy H, sinh năm 1992; địa chỉ: 172/14 T, Phường S, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 117E L, phường P, thành phố N, tỉnh K (có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Văn Triệu Trường L, sinh năm 1985; địa chỉ: 172/14 T, Phường S, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nhụy H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhụy H và ông Văn Triệu Trường L thương yêu, tìm hiểu và tự nguyện sống chung từ năm 2008, đến ngày 17/9/2012 thì ông bà đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2012, Quyền số

01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận MM cấp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc nhưng vài năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, có những bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xích mích, gây gổ. Từ năm 2013 đến nay, ông bà đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà H nhận thấy giữa bà và ông L không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có một con chung là trẻ Văn Trường V (nam, sinh ngày 15/7/2008). Từ khi ly thân đến nay, con chung vẫn do ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tại gia đình cha mẹ của ông L. Nay theo nguyện vọng của con chung muốn được tiếp tục chung với cha và ông bà nội, nên bà đồng ý giao con cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng và hai bên sẽ trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Văn Triệu Trường L nhưng ông L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn.

Theo Biên bản lấy khai ngày 10/6/2019 do Tòa án nhân dân Quận 11 đã lập với ông L, thể hiện: Ông L và bà H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn, vợ chồng hạnh phúc vài năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do không hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, ông bà đã sống ly thân, từ trước đến nay con chung vẫn được ông và cha mẹ ông chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Nay ông L xác định tình cảm dành cho bà H không còn nên đồng ý ly hôn, ông đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì bận đi làm nên ông không thể xin nghỉ việc để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy ông xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết. Tại phiên tòa, ông Văn Triệu Trường L vắng mặt nên không có lời trình bày bổ sung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành thụ lý, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về việc giao thông báo thụ lý và thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Xét quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông L có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ lâu và không còn khả năng đoàn tụ, từ khi ly thân ông L vẫn nuôi con chung và cuộc sống của trẻ đang ổn định. Mặc dù ông L không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng căn cứ Biên bản ghi lời khai đã thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn và đề nghị được nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của bà Nguyễn Thị Nhụy H và giao con chung cho ông Văn Triệu Trường L tiếp tục nuôi dưỡng nuôi dưỡng.

Ông L không yêu cầu nhưng do bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Vì quyền lợi của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Nhụy H và ông Văn Triệu Trường L sống chung trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà H gửi đơn yêu cầu được ly hôn với ông L, do ông L cư trú tại Quận 11 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ kiện, Tòa án nhân dân Quận 11 đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Văn Triệu Trường L không đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn. Theo qui định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản: Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo về phiên họp về kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp về kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa...nhưng hôm nay ông L vẫn không tham gia phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện sống chung năm 2008 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác biệt nhau, không thông cảm và chia sẻ được với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Từ năm 2013 đến nay ông bà đã ly thân và nay xác định tình cảm dành cho nhau không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L để mỗi bên tự ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Bà H đồng ý giao con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3.2] Xét ý kiến của Bị đơn:

Mặc dù ông Văn Triệu Trường L không đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn nhưng căn cứ vào Biên bản lấy khai ngày 10/6/2019 do Tòa án nhân dân Quận 11 lập với ông L đã thể hiện: Về thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, vợ chồng có 01 con chung và hiện nay đang được ông L nuôi dưỡng; vợ chồng không có tài sản chung cũng như nợ chung... đúng như bà H đã trình bày. Ông L cũng xác nhận, hiện nay tình cảm dành cho bà H không còn nên không có khả năng đoàn tụ, vì vậy ông cũng đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. tài sản chung và nợ chung không có nên ông không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù bà H và ông L sống chung năm 2008, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn nhưng đây vẫn được xác định là hợp pháp theo qui định của pháp luật. Thời gian đầu, bà H và ông L chung sống tương đối hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2013 đến nay, ông bà mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nay bà H và ông L đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn nên cùng đồng ý ly hôn nhưng do ông L không đến Tòa án để giải quyết nên Hội đồng xét xử phải mở phiên tòa xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải ở Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứvợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Với những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông L vì thời gian ly thân của ông bà đã lâu, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt thì ly hôn là giải pháp tốt nhất để mỗi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung:

Theo Công văn số 376/UBND ngày 06/5/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, cung cấp đã thể hiện: *“...Qua tiếp xúc với ông L được biết từ trước tới nay ông L và gia đình ông L nuôi dưỡng con chung của ông L và bà H. Ông L hiện làm công bán simili, mỗi tháng thu nhập 8.000.000 đồng. Ông L vẫn muốn tiếp tục nuôi dưỡng con chung của ông và bà H”*.

Căn cứ vào hồ sơ cũng thể hiện: Ông L và bà H cùng thống nhất giao trẻ Văn Trường V (nam, sinh ngày 15/7/2008) cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng và điều này là phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên Hội đồng xét chấp nhận nhằm đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập bình thường của trẻ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Mặc dù ông L không yêu cầu nhưng do bà H tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy vì quyền lợi của trẻ nên Hội đồng xét xử ghi

nhận sự tự nguyện của bà H trong việc cấp dưỡng nuôi con và hai bên sẽ tự giao nhận khoản tiền cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L đều xác định là không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Như đã nhận định ở trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về hướn giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc chậm giao Thông báo thụ lý và chậm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là do Tòa án phải tiến hành các thủ tục tố tụng vì bị đơn không đến Tòa và việc thực hiện các thủ tục tố tụng của Tòa án là liên tục nên đây không phải lỗi của Thẩm phán.

[5] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Nhụy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhụy H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Nhụy H được ly hôn với ông Văn Triệu Trường L (Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2012, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận MM cấp ngày 17/9/2012 không còn giá trị).

2. Về con chung:

Giao con chung là trẻ Văn Trường V (nam, sinh ngày 15/7/2008) cho ông Văn Triệu Trường L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H cấp dưỡng nuôi là 1.500.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2019, hai bên tự giao nhận tiền.

Bà Nguyễn Thị Nhụy H được quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên hai bên không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*:

Bà Nguyễn Thị Nhụy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009720 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà H phải nộp bổ sung số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. *Các quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*:

Bà Hà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lâm vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường S, QMM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng